

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**TIẾNG TRUNG NÂNG CAO 2**

**Số tín chỉ: 04**

**Trình độ đào tạo: Chính quy**

**Ngành: Việt Nam học**

Năm 2020

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

1. Tên học phần: **TIẾNG TRUNG NÂNG CAO 2**

2. Mã học phần: **TTRUNG 019**

3. Số tín chỉ: 4 (4,0)

4. Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 60 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần **TIẾNG TRUNG NÂNG CAO 1**

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.815	Nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	<a href="mailto:nguyenlan0708@gmail.com">nguyenlan0708@gmail.com</a>
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	<a href="mailto:trangbui175@gmail.com">trangbui175@gmail.com</a>
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 10 bài:

Mỗi bài gồm bốn phần:

一、 Bài khóa: Nội dung các bài hội thoại về một vài chủ đề giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

二、 Từ mới: Cung cấp các từ mới có trong nội dung bài khóa

三、 Ngữ pháp: Cung cấp các hiện tượng ngữ pháp

四、 Luyện tập: Hệ thống các bài tập từ đơn giản đến nâng cao để củng cố lại các kiến thức đã học có trong bài.

- Nội dung các bài cung cấp cho sinh viên các từ vựng bài khóa liên quan đến các câu chuyện trong đời sống hàng ngày.

- Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

## 9. Mục tiêu của học phần:

### 9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
<b>MT1.1</b>	Phát âm và sử dụng đúng các từ vựng trong chương trình học.... Sử dụng đúng các cấu trúc câu	<b>3</b>	[1.2.1.1b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
<b>MT2.1</b>	Diễn đạt được các câu liên quan đến các chủ đề trong đời sống hàng ngày Nghe hiểu các đoạn hội thoại, độc thoại về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình được học.	<b>3</b>	[1.2.2.2]
<b>MT2.2</b>	Đọc hiểu được các đoạn văn 500– 600 chữ về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình. Kể và viết lại được nội dung câu chuyện trong chương trình học.	<b>5</b>	[1.2.2.2]
<b>MT3.1</b>	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	<b>4</b>	[1.2.3.1]
<b>MT3.2</b>	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	<b>4</b>	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
CĐR1	<b>Kiến thức</b>		
	Người học <b>nhớ</b> được 1200 từ vựng.	3	[2.1.4]
CĐR2	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	<b>Vận dụng</b> giao tiếp bằng tiếng Trung ở mức cơ bản trong cuộc sống hàng ngày, học tập và nghề nghiệp của mình. Có thể giao tiếp, bày tỏ được quan điểm bằng tiếng Hoa khi giao tiếp với người nói tiếng Trung hoặc đi du lịch ở Trung Quốc,	4	[2.2.8]
CĐR2.1	Đọc được các bài đọc, bài báo 600 - 800 chữ liên quan đến giao tiếp hàng ngày.	4	[2.2.8]
CĐR3	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CĐR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	第一课： 离家的时候	x	x	x	x	x	x	x
2	第二课： 一封信	x	x	x	x	x	x	x
3	第三课： 北京的四季	x	x	x	x	x	x	x
4	第四课： 理想	x	x	x	x	x	x	x
5	第五课： 回头再说	x	x	x	x	x	x	x
6	第六课： 吃葡萄	x	x	x	x	x	x	x

7	第七课：成语故事	x	x	x	x	x	x	x
8	第八课：恋爱的故事	x	x	x	x	x	x	x
9	第九课：幸福的感觉	x	x	x	x	x	x	x
10	第十二课：好人难当	x	x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Bài tập thực hành hội thoại, dịch bài khóa trong giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành hội thoại trong các giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	Trắc nghiệm	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	Trắc nghiệm kết hợp	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức trắc nghiệm kết hợp.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo.

- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

## 12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

## 13. Tài liệu phục vụ học phần:

\* **Tài liệu bắt buộc:**

\* **Tài liệu bắt buộc:**

[1] *Giáo trình Hán ngữ 5* - Trường Đại học Ngôn ngữ và văn hóa Bắc Kinh

\* **Tài liệu tham khảo**

[2] Khương Lệ Bình (2019) *Giáo trình HSK4*, NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh

## 14 . Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được các từ vựng trong bài</li> <li>- Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài</li> <li>- Dịch được nội dung bài khóa</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 第一课： 离家的时候</p> <p>一、 课文 二、 生词 三、 注释</p>	6 (6LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</b></p> <p>- Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1-5. [2]: Trang 156-162 + Lắng nghe, quan sát, luyện</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2 CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được các từ vựng trong bài</li> <li>- Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài</li> <li>- Dịch được nội dung bài khóa</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b>            第二课：一封信            一、课文            二、生词            三、注释            四、词语用法            五、练习</p>	6 (6LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá.</li> <li>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 6-13. [2]: Trang 203-205, 215,216. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</li> </ul>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2 CDR3.3.
3	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được các từ vựng trong bài</li> <li>- Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài</li> <li>- Dịch được nội dung bài khóa</li> <li>- Hiểu cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu</li> <li>- Vận dụng kiến thức trên làm các bài tập</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p>	6 (6LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá.</li> <li>- Sinh viên:</li> </ul>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2 CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	第三课：北京的四季 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习		+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 15-19. [2]: Trang 163-168. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	
4	<b>Mục tiêu:</b> - Viết được các từ vựng trong bài - Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Dịch được nội dung bài khóa - Hiểu cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu - Vận dụng kiến thức trên làm các bài tập <b>Nội dung cụ thể:</b> 第四课：理想 一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习	6 (4LT, 0TH, 2KT)	<b>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</b> - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 35-38. [2]: Trang 117-122. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Thực hiện bài kiểm tra.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2 CDR3.3..
5	<b>Mục tiêu:</b> - Viết được các từ vựng trong bài - Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Dịch được nội dung bài khóa	6 (6LT, 0TH)	<b>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</b> - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2



TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- <b>Nội dung cụ thể:</b>            第五课：回头再说            一、课文            二、生词            三、注释</p>		<p>pháp.            + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa.            + Nhận xét, đánh giá.            - Sinh viên:            + Đọc trước tài liệu:            [1]: Trang 52-58.            [2]: Trang 168-170.            + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	CDR3.3..
6	<p><b>Mục tiêu:</b>            - Hiểu cách dùng phân biệt được cấu trúc câu bổ ngữ khả năng và bổ ngữ trạng thái            - Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập, lượng từ lặp lại.            - <b>Nội dung cụ thể:</b>            第六课：吃葡萄            一、课文            二、生词            三、注释            四、词语用法            五、练习</p>	6 (6LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công nã.</b>            - Giảng viên:            + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp.            + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa.            + Nhận xét, đánh giá.            - Sinh viên:            + Đọc trước tài liệu:            [1]: Trang 59-65.            [2]: Trang 208 -210, 273-275.            [3]: Trang 107-115.            + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2 CDR3.3.
7	<p><b>Mục tiêu:</b>            - Viết được các từ vựng trong</p>	6 (6LT,	<p><b>Thuyết trình, vấn đáp, hội</b></p>	CDR1.1, CDR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	bài - Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Dịch được nội dung bài khóa - Hiểu cách dùng và sử dụng thành thạo từ và cấu trúc câu - Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập <b>Nội dung cụ thể:</b> 第七课: 成语故事 一、课文 二、生词 三、词语用法 四、练习	0TH)	<b>thoại, công não.</b> - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 62-72 [2]: Trang 230-241. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2 CDR3.3.
8	<b>Mục tiêu:</b> - Viết được các từ vựng trong bài - Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Dịch được nội dung bài khóa <b>Nội dung cụ thể:</b> 第八课: 恋爱的故事 一、课文 二、生词 四、词语用法 五、练习	6 (6LT, 0TH)	<b>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</b> - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 78-85. [2]: Trang 208 -210, 273-275. [3]: Trang 107-115.	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2 CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.	
9	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được các từ vựng trong bài</li> <li>- Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài</li> <li>- Dịch được nội dung bài khóa</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>第九课: 幸福的感觉</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>四、词语用法</p> <p>五、练习</p>	6 (6LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp.</li> <li>+ Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> </li> <li>- Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> <li>[1]: Trang 104-112.</li> <li>[2]: Trang 208 -210, 273-275.</li> </ul> </li> <li>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</li> </ul> </li> </ul>	
10	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được các từ vựng trong bài</li> <li>- Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài</li> <li>- Dịch được nội dung bài khóa</li> <li>- Hiểu cách dùng và sử dụng thành thạo từ và cấu trúc trong bài</li> <li>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>第十二课: 好人难当</p>	6 (6LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp.</li> <li>+ Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> </li> <li>- Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> </ul> </li> </ul>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2 CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	一、课文 二、生词 三、注释 四、词语用法 五、练习		[1]: Trang 145- 155. [2]: Trang 208 -210, 273-275. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 146.147 Tài liệu [1]	

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hoa